

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 21-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 224/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-DS ngày 02/3/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958;

Cư trú tại: Tổ 5, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn:

+ Ông Lý Văn A, sinh năm 1977; vắng mặt.

+ Bà Ngô Thị Bích C, sinh năm 1977; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Tổ 4, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà T có cho ông A và bà C vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 22/6/2019 (AL) vay 20.000.000 đồng;

- Ngày 02/7/2019 (AL) vay 20.000.000 đồng;
- Ngày 25/10/2019 (AL) vay 20.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 lần vợ chồng ông A, bà C vay của bà số tiền 60.000.000 đồng đến nay ông A, bà C không trả và đã bỏ địa phương đi từ năm 2020 đến nay. Khi vay ông A có ký tên vào giấy nợ, còn bà C không ký tên, lý do ông A nói bà C không có giấy CMND nên để mình ông A ký, không cần bà C ký giấy nợ. Hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/1 tháng. Ông A, bà C không thể chấp tài sản gì cho bà; khi vay tiền có đủ vợ chồng ông A, bà C cùng đến vay tiền; mục đích ông A, bà C vay tiền là để đi mua đồ hàng bông về bán kiếm lời và trị bệnh. Từ khi vay, ông A và bà C có trả cho bà được 3.000.000 đồng tiền lãi, còn tiền nợ gốc chưa trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu chỉ mình ông Lý Văn A trả cho bà số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Lý Văn A và bà Ngô Thị Bích C họp lệ nhiều lần nhưng ông A và bà C vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của nguyên đơn:* Ngày 04/4/2022 bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn ông Lý Văn A và bà Ngô Thị Bích C đã được triệu tập họp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ 2 vẫn vắng mặt không lý do.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn; buộc ông Lý Văn A có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng.

- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện buộc bà Ngô Thị Bích C phải có trách nhiệm cùng trả nợ, yêu cầu tính tiền lãi do bà T rút yêu cầu khởi kiện.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lý Văn A phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 04/4/2022, bà Phạm Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Tuất. Ông Lý Văn A và bà Ngô Thị Bích C đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A và bà C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T yêu cầu ông Lý Văn A trả cho bà số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: hợp đồng vay tài sản giữa ông Lý Văn A và bà Phạm Thị T là có thật, thể hiện bằng “Giấy mượn nợ” có ghi thời gian và số tiền cụ thể của từng lần vay tiền, ông Lý Văn A có ký giấy biên nhận vay của bà Phạm Thị T 03 lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng, giấy nợ không ghi thời gian hẹn trả nợ. Trong giấy nợ có ghi nơi hộ khẩu thường trú cụ thể của ông A và bà C. Qua xác minh, hiện nay ông A và bà C không còn ở địa phương, nhưng khi thay đổi nơi cư trú ông A và bà C không thông báo cho bà Tuất biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự thì được coi là ông A và bà C cố tình giấu địa chỉ. Ngày 08/11/2021 bà Phạm Thị T có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Ngô Thị C, bà chỉ yêu cầu ông Lý Văn A trả số tiền 60.000.000 đồng. Xét thấy bà T rút yêu cầu khởi kiện đối với bà C là tự nguyện, hơn nữa giấy nợ bà C không ký tên và hiện nay bà C không còn ở địa phương. Do đó việc bà T yêu cầu ông A trả số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Mặc dù bà T cho ông A vay tiền lãi suất 5%/tháng là trái với quy định của pháp luật, tuy nhiên bà T cho ông A vay tiền từ năm 2019, từ khi vay ông A có trả cho bà T 3.000.000 đồng tiền lãi và bà T khởi kiện không yêu cầu tính tiền lãi. Xét thấy, nếu tính tiền lãi theo quy định pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử vụ án là: $27 \text{ tháng} \times 60.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 13.446.000 \text{ đồng}$. Số tiền bà T nhận của ông A thấp hơn số tiền lãi tính theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét tính lại tiền lãi. Ghi nhận bà Phạm Thị T không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T là có căn cứ chấp nhận, cần buộc ông Lý Văn A hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng, ghi nhận bà Tuất không yêu cầu tính tiền lãi.

[5] Về án phí:

- Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà được chấp nhận;

- Ông Lý Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 60.000.000 đồng mà ông A phải hoàn trả cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

Buộc ông Lý Văn A có trách nhiệm hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ gốc 60.000.000 (**sáu mươi triệu**) **đồng**. Ghi nhận bà Phạm Thị T không yêu cầu tính tiền lãi.

2. Về án phí: Ông Lý Văn A phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

3. Kể từ ngày bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lý Văn A không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Lý Văn A còn phải trả cho bà Phạm Thị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Na